

Bản án số: 15/2021/DS - PT

Ngày: 15/4/2021

*V/v tranh chấp ranh giới quyền sử
dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ph Nam; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12a/2021/QĐXXPT- DS ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Phương Văn Tr, sinh năm: 1970; địa chỉ: xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương V, sinh năm: 1974; địa chỉ: Xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Ông Nguyễn Phương H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Phương Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 2A, đường 422, Ấp 6, xã Phước Vĩnh A, huyện Củ Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phương H2, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phương D, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 20, ngách 73/51, đường Tân Tr, xóm Á, Làng Triều Kh, xã Tân Tr, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người được ông Nguyễn Phương D ủy quyền: Ông Phương Văn Tr, sinh năm: 1970; địa chỉ: xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 30/2C, tổ 24, khu phố 2, đường Trung Mỹ T 13, phường Trung Mỹ T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người được bà Nguyễn Thị Ph ủy quyền: Ông Phương Văn Tr, sinh năm: 1970; địa chỉ: xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; địa chỉ: xóm 4, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm 4, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 4, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 4, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm vụ án có nội dung:

Ông Phương Văn Tr (nguyên đơn) trình bày: Thừa đất số 1079, tờ bản đồ số 03; diện tích 921m²; địa chỉ: xóm Vinh Ấ (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An (nay là thửa đất số 1548, tờ bản đồ số 04; diện tích 852m²) của bố mẹ ông là ông Nguyễn Phương M, sinh năm 1928 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1924 để lại. Năm 2011 bà Trần Thị Th chết, năm 2014 ông Nguyễn Phương M chết. Trước khi chết ông M, bà Th đã có văn bản phân chia tài sản cho các con đề ngày 01/12/2000 và đã phân chia cho ông, hiện tại thửa đất nói trên ông Phương Văn Tr đang sử dụng.

Ông Nguyễn Phương M, bà Trần Thị Th sinh được các người con gồm: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, chết năm 2016, bà L có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và 03 người con là: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983; Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1987.

Ông Nguyễn Phương H2, sinh năm 1961; ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1963, chết 1990 (Ông N không có vợ, con); ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1967;

ông Nguyễn Phương Tr, sinh năm 1970; ông Nguyễn Phương D, sinh năm 1971; bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975.

Thửa đất hiện tại ông Phương Văn Tr đang sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên ông Nguyễn Phương M. Phần đất của ông Nguyễn Phương Tr đang sử dụng về phía Tây Đông, giáp với đất nhà bà Nguyễn Thị L. Năm 2006 ông Phương Văn Tr đã xây một đoạn bờ rào phía trước làm ranh giới giữa vườn ông và vườn bà Trương Thị L. Ranh giới phía sau giữa vườn ông và vườn bà Trương Thị L có mốc do hai nhà xác định nhưng anh V phá. Đến năm 2016 thì ông Phương Văn Tr đã chặt phá cây Nhãn và hàng Tre về phía vườn ông giáp ranh giới với vườn bà Trương Thị L, năm 2018 thì anh Nguyễn Phương V con trai bà Nguyễn Thị L xây bờ rào cố tình lấn chiếm đất của ông chiều dài khoảng 16 mét, chiều rộng phía trước khoảng 30cm, phía sau khoảng 50cm, tổng diện tích lấn chiếm là khoảng 08m² đến 10m². Kết quả đo đạc, thẩm định tại chỗ diện tích do ông chỉ đo được 5,8 m² là do ông chỉ chưa chính xác vì không có mốc giới nữa.

Nay ông Phương Văn Tr và những người ủy quyền cho ông yêu cầu ông Nguyễn Phương V tháo dỡ bờ rào để trả lại diện tích đất lấn chiếm chiều dài là 16 mét, chiều rộng phía trước 30cm, phía sau khoảng 50cm, tổng diện tích lấn chiếm là khoảng 08m² đến 10m² về phía Tây Bắc tại thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 03 (nay là thửa đất số 1548, tờ bản đồ số 04); địa chỉ: xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An cho ông Phương Văn Tr.

Anh Nguyễn Phương V (bị đơn) trình bày: Thửa đất mà vợ chồng anh Nguyễn Phương V, chị Nguyễn Thị H đang ở là của bố mẹ anh là cụ bà Trương Thị L, cụ ông Nguyễn Phương A, ranh giới thửa đất có một phần giáp với đất nhà ông Phương Văn Tr. Bờ tường xây làm ranh giới giữa vườn nhà anh V và ông Tr tính từ mép đường xóm đến ngay nhà lớn anh V là do ông Phương Văn Tr xây từ khoảng năm 2006, hai gia đình sử dụng không tranh chấp, bờ rào về phía sau ngôi nhà lớn anh thì do ông Tr chặt phá hết cây cối bờ rào giữa hai vườn nên bà Trương Thị L và anh Nguyễn Phương V đã xây thêm bờ rào nối tiếp với bờ tường rào cũ do ông Phương Văn Tr xây kéo dài hết phần đất tiếp giáp với ông Phương Văn Tr. Anh V xây bờ rào trên phần đất của gia đình anh, không xây bờ rào lấn đất ông Phương Văn Tr, do đó ông Tr yêu cầu anh tháo dỡ bờ rào để trả lại đất cho ông Phương Văn Tr thì anh không nhất trí. Anh Nguyễn Phương V đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị L trình bày: Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2019; ngày 17/6/2020 và ngày 02/7/2020 bà Trương Thị L khai: Thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 03, diện tích 881m² (nay là thửa 1533 và 1534, tờ bản đồ số 04); địa chỉ: xóm Vinh Ấ, (xóm 6, xã Thanh T cũ) xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng của bà Trương Thị L, ông Nguyễn Phương A chồng bà, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Phương A. Năm 2001 ông Nguyễn Phương A chết không để lại di chúc, bà và ông Nguyễn Phương A có 03 người con gồm: ông Nguyễn Phương H1, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm Vinh Ấ, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; anh Nguyễn Phương Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 2A, đường 422, Ấp 6, xã Phước Vĩnh A, huyện Củ

Ch, Thành phố Hồ Chí Minh và anh Nguyễn Phương V, sinh năm: 1974; địa chỉ: xóm Vinh Â, xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An.

Thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 03, diện tích 881m² nay được tách làm 02 thửa như sau: Thửa 1533 có diện tích là 647m², thửa đất này hiện tại bà Trương Thị L và vợ chồng anh Nguyễn Phương V, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương H1 đang sử dụng. Thửa 1534 có diện tích là 144 m², thửa đất này đã sử dụng xây nhà thờ của gia đình.

Thửa đất số 1077 (nay là thửa 1533) của gia đình bà có một phần giáp với thửa đất số 1079 (nay là thửa 1548) của ông Nguyễn Phương M (ông M là bố ông Tr) mà nay ông Phương Văn Tr đang sử dụng. Ranh giới giữa hai gia đình trước đây là hàng Tre, phía trước là cây Nhãn. Phần bờ tường trước sân bà ra đến mép đường xóm là do ông Tr xây từ lâu làm ranh giới giữa hai gia đình không có tranh chấp. Đến năm 2016 ông Phương Văn Tr chặt phá hàng Tre và cây Nhãn phía sau vườn bà do đó không có bờ rào giữa hai nhà, đến năm 2018 thì gia đình bà xây bờ rào nối tiếp vào phần bờ rào cũ phía trước mà ông Tr đã xây sẵn để làm ranh giới giữa hai gia đình. Hiện tại đất của gia đình bà còn thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà không lấn đất của ông Phương Văn Tr. Nay ông Phương Văn Tr khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phương V con trai bà tháo dỡ bờ rào trả lại đất cho ông Tr thì bà không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tại biên bản ghi lời khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 17/5/2019 chị Nguyễn Thị H có ý kiến: Thửa đất mà vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương V đang ở là của bố mẹ anh Nguyễn Phương V là bà Trương Thị L, ông Nguyễn Phương A, ranh giới thửa đất có một phần giáp với đất nhà ông Phương Văn Tr. Bờ tường xây làm ranh giới giữa vườn nhà chị và ông Tr tính từ mép đường xóm đến ngay nhà lớn gia đình chị là do ông Phương Văn Tr xây từ lâu, hai gia đình sử dụng không tranh chấp, về phía sau ngôi nhà lớn anh thì do ông Tr chặt phá hết cây cối bờ rào giữa hai vườn nên bà Trương Thị L và anh Nguyễn Phương V đã xây thêm bờ rào nối tiếp với bờ tường cũ do ông Phương Văn Tr xây kéo dài hết phần đất tiếp giáp với ông Phương Văn Tr. Gia đình chị xây bờ rào trên phần đất của gia đình mình, không xây bờ rào lấn đất ông Phương Văn Tr, do đó ông Tr yêu cầu anh V tháo dỡ bờ rào để trả lại đất cho ông Phương Văn Tr thì chị Nguyễn Thị H không nhất trí. Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Nguyễn Phương Q trình bày: Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2020 ông Nguyễn Phương Q khai: ông là con ruột của bà Trương Thị L, ông Nguyễn Phương A. Thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 03 (nay là thửa 1533 và 1534, tờ bản đồ số 04); địa chỉ: xóm Vinh Â, (xóm 6, xã Thanh T cũ) xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng của bà Trương Thị L, ông Nguyễn Phương A, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Phương A. Ranh giới giữa vườn ông Nguyễn Phương A (bố ông Q) và ông Nguyễn Phương M (bố ông Tr) là hàng tre, nhưng ông Tr phá hết hàng Tre mà không thông báo cho gia đình ông Nguyễn Phương A, ông Tr tự xây bờ rào tường phía trước, gia đình anh đã xây thêm bờ rào vào phần đất trồng nối tiếp với bờ tường rào cũ do ông Phương Văn Tr xây

sẵn. Ông Nguyễn Phương V không nhất trí việc ông Tr khởi kiện gia đình ông lần 08m² đất của ông Tr. Ông Nguyễn Phương Q đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà Nguyễn Thị Th là vợ ông Phương Văn Tr, do điều kiện công việc bà không đến Tòa án làm việc, bà ủy quyền cho chồng là ông Phương Văn Tr toàn quyền quyết định, bà Thủy không có ý kiến gì.

Ông Nguyễn Phương B trình bày: ông là anh trai ông Phương Văn Tr, do điều kiện công việc ông không đến Tòa án làm việc, ông ủy quyền cho em trai là ông Phương Văn Tr toàn quyền quyết định, ông Bắc không có ý kiến gì.

Ông Nguyễn Phương H2 trình bày: ông đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, ông có ý kiến như sau: Mọi việc vườn ở nhà bố mẹ tôi đã giao lại cho em tôi quản lý ½ vườn về phía Đông Tây, nay đã bị nhà hàng xóm lấn chiếm nên em tôi đã khởi kiện đòi lại đất lấn chiếm, tôi đi làm ăn xa không làm gì được, đề nghị Tòa án giúp em tôi lấy lại phần đất bị lấn chiếm một cách hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Theo kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân Quận 12, TP Hồ Chí Minh thì chị Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án nhân dân Quận 12, TP Hồ Chí Minh triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến Tòa án làm việc. Tại giấy ủy quyền không đề ngày, tháng, năm, không có chứng thực do chị Ph gửi phát nhanh qua đường bưu điện chị có ý kiến như sau: bố mẹ bà chết có để lại một thửa đất thổ cư cho các con thừa kế, trước khi bố mẹ tôi chết thì bố mẹ tôi cùng anh, chị em tôi đã thỏa thuận cho anh ruột tôi là Phương Văn Tr được thừa kế, quản lý và sử dụng ½ thửa đất về phía Tây Bắc, hiện nay ranh giới thửa đất về phía Tây Bắc đang bị ông Nguyễn Phương V con đẻ bà Trương Thị L tự ý xây tường rào lấn chiếm, tôi đang ở xa nên viết giấy này ủy quyền toàn bộ cho anh trai là Phương Văn Tr quyết định mọi vấn đề tranh chấp đất đai với ông Nguyễn Phương V tại Tòa án để anh trai tôi lấy lại đất hợp pháp đã được bố mẹ tôi cho thừa kế.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: ông là chồng bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (chết năm 2016), bà L là con gái ông Nguyễn Phương M, bà Trần Thị Th (đã chết). Bà Nguyễn Thị L và ông có 03 người con gồm: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983, Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1987; đều trú tại: Thôn Thanh Đ 2, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An.

Phần đất tại số thửa 1458 mà ông Phương Văn Tr đang sử dụng tại xóm Vinh Á (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc là của ông Nguyễn Phương M và bà Trần Thị Th để lại. Nay ông Phương Văn Tr khởi kiện ông Nguyễn Phương V, bà Trương Thị L yêu cầu trả lại phần đất lấn chiếm thì ông Nguyễn Văn T, không có ý kiến và yêu cầu gì, mọi việc do ông Phương Văn Tr và các cậu bên ngoại quyết định.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ1, anh Nguyễn Văn Đ2, anh Nguyễn Văn Đ3 thì ông đã thông báo và giao giấy triệu tập, Thông báo phiên họp và hòa giải nhưng anh Đ1, anh Đ2, anh Đ3 không có ý kiến và yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt các anh.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm số: 26/2020/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phương Văn Tr về việc yêu cầu anh Nguyễn Phương V trả lại diện tích từ 08 m² đến 10m² đất về phía Tây Bắc tại số thửa 1548, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: xóm Vinh Á (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An cho ông Phương Văn Tr.

Ngoài ra Tòa sơ thẩm đã tuyên trách nhiệm chịu án phí, lệ phí và quyền kháng cho các đương sự.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Phương Văn Tr với nội dung: ông Phương Văn Tr cho rằng bản án số 26/2020/DS - ST ngày 13/8/2020 về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với hộ liền kề bà Trương Thị L bản án sơ thẩm sai so bản đồ đã được phê duyệt, không tuân thủ kết quả thẩm định tại chỗ. Gia đình tiếp giáp với 5 hộ liền kề đều đúng ranh giới, còn phía tiếp giáp hộ bà L không đúng.

Ngày 08/01/2021 ông Phương Văn Tr có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Ngày 05/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với yêu cầu của ông Tr là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phương Văn Tr luôn cho rằng Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch quyết định bác đơn khởi kiện của ông là không đúng. Nay ông tiếp tục yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc gia đình ông Nguyễn Phương V dỡ bỏ phần hàng rào xây đã lấn chiếm của gia đình ông 8m² đến 10m² đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết phúc thẩm vụ án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ngừng phiên tòa để xác định rõ nguyên nhân ranh giới giữa hai thửa đất có sự thay đổi với bản đồ, Tòa án không xác minh làm rõ lý do thay đổi và ý kiến các hộ liền kề để quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ngày 13/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch đã mở phiên tòa xét xử quyết định bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Phương Văn Tr). Ngày 14/8/2020 ông Phương Văn Tr đã có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét xử đúng pháp luật bảo đảm quyền lợi cho gia đình ông, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng theo Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa ông Phương Văn Tr có yêu cầu thay đổi Thẩm

phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thảo luận tại phòng nghị án và không chấp nhận thay đổi theo yêu cầu của ông Tr.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo: ông Phương Văn Tr yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc gia đình ông Nguyễn Phương V dỡ bỏ phần hàng rào xây lấn chiếm của gia đình ông 8m² đến 10m² đất về phía Tây Bắc tại thửa đất số 1548, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: xóm Vinh Á (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An cho ông Phương Văn Tr.

Ông Nguyễn Phương V không chấp nhận dỡ bỏ rào xây năm 2018, vì lý do ông không lấn đất mà chỉ xây bờ rào trên phần đất gia đình đã sử dụng từ trước nội tiếp đoạn bờ rào có sẵn.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Phương Văn Tr và gia đình ông Nguyễn Phương V. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các nội dung đương sự thống nhất:

Nguồn gốc đất: Thửa đất số 1079, tờ bản đồ số 03, diện tích 921m² nay là thửa 1548, tờ bản đồ số 4, diện tích 852m² tại Xóm Vinh Á (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/9/1997 ghi tên cụ Nguyễn Phương M, nay ông Phương Văn Tr (con ông M) đang sử dụng. Cụ Nguyễn Phương M, sinh năm 1928 chết năm 2014 và cụ Trần Thị Th, sinh năm 1924, chết năm 2011.

Thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 03, diện tích 881m² (nay là thửa 1533 và 1534, tờ bản đồ số 04); địa chỉ: xóm Vinh Á, (xóm 6, xã Thanh T cũ) xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng của bà Trương Thị L, cụ ông Nguyễn Phương A (cụ A chết năm 2001), đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Nguyễn Phương A.

Thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 03, diện tích 881m² nay được tách làm 02 thửa như sau: Thửa 1533 có diện tích là 647m², thửa đất này hiện tại bà Trương Thị L và vợ chồng anh Nguyễn Phương V, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương H1 đang sử dụng. Thửa 1534 có diện tích là 144 m², thửa đất này đã sử dụng xây nhà thờ của gia đình.

Thửa đất số 1077 (nay là thửa 1533) có một phần giáp với thửa đất số 1079 (nay là thửa 1548), ranh giới giữa hai thửa đất trước đây là hàng Tre, cây Nhãn. Quá trình sử dụng đất gia đình ông M bà Th với gia đình ông Nguyễn Phương A, bà L không xảy ra tranh chấp. Phần bờ tường ngăn cách từ trụ cổng ông Tr đến góc nhà ông V bà L do ông Tr xây từ năm 2006 làm ranh giới giữa hai thửa đất, xây khi bố mẹ ông Tr còn sống không có tranh chấp. Đến năm 2016 ông Phương Văn Tr chặt phá hàng Tre và cây Nhãn phía sau vườn bà L do đó không có bờ rào giữa hai nhà, đến năm 2018 thì gia đình bà L xây bờ rào nối tiếp vào phần bờ rào cũ phía trước mà ông Tr đã xây sẵn để làm ranh giới giữa hai gia đình, xảy ra tranh chấp. Hiện tại diện tích đất của hai gia đình đều ít hơn so với diện tích đất được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hai gia đình.

Quá trình sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Phương M (chết 2014) và cụ Trần Thị Th, chết năm 2011 (bố mẹ ông Phương Văn Tr) với cụ Nguyễn Phương A (chết năm 2001) không xảy ra tranh chấp ranh giới đất.

Các nội dung không thống nhất:

Ông Phương Văn Tr khởi kiện cho rằng năm 2018 gia đình bà Trương Thị L xây bờ tường rào lấn chiếm đất của gia đình ông có kích thước dài khoảng 16m, rộng 30cm và 50cm diện tích 8m² đến 10m².

Xét thấy, ranh giới giữa thửa đất vườn ông Nguyễn Phương V đang sử dụng và vườn ông Phương Văn Tr giáp nhau, đoạn tường rào gia đình ông Phương Văn Tr xây năm 2006 (xây khi bố mẹ ông Tr còn sống) từ cột trụ cổng nhà ông Tr đến góc nhà bà L được coi là mốc giới giữa thửa đất 1079 và thửa 1077 tờ bản đồ số 03. Như vậy, đoạn tường rào xây dựng năm 2006 để làm ranh giới giữa hai thửa đất xây khi bố mẹ ông Phương Văn Tr đang sống là ranh giới sử dụng đất giữa hai gia đình.

Qua thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2021 xác định được:

Từ cột trụ cổng vào góc nhà bà L (đoạn tường rào xây dựng năm 2006) có hình thể là hai đoạn gấp khúc, đoạn 1 từ trụ cổng nhà ông Phương Văn Tr vào phía trong dài 5,46m và đoạn tiếp theo đến góc nhà bà L dài 2m hai đoạn tường rào có tổng kích thước 7,46m (kích thước Hội đồng thẩm định đo bằng thước dây) được gia đình ông Phương Văn Tr xây năm 2006. Xây vào thời gian khi bố mẹ ông Phương Văn Tr đang còn sống không xảy ra tranh chấp, do đó, xác định hai đoạn tường này là mốc giới thửa đất 1079 và thửa đất số 1077 tờ bản đồ số 03.

Đoạn tường rào do gia đình bà Trương Thị L xây năm 2018 (đoạn đang tranh chấp) nối tiếp từ góc ngôi nhà lớn bà Trương Thị Lương cho đến hết vườn anh V. Đoạn này trước đây mốc giới là hàng Tre và cây Nhãn, đến năm 2016 ông Phương Văn Tr tự ý chặt phá hết bờ Tre và cây Nhãn, ông Tr phá hết mốc giới nên mốc giới không còn; ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thẩm định lại, các đương sự cũng không chỉ được mốc giới.

Xem xét thực địa thấy năm 2018, gia đình bà L, mới xây bờ rào dài 15,4m nối tiếp vào bờ rào cũ 7,46m do gia đình ông Tr xây năm 2006, cụ thể là nối tiếp mốc giới gia đình ông Tr xây năm 2006. Đoạn tường rào dài 15,4m xây năm 2018 (ông V xây) và đoạn 2m xây năm 2006 (ông Tr xây) nằm trên một đường thẳng phù hợp hình thể ranh giới bản đồ 299 đo năm 1986 và bản đồ đo năm 2003 (BL37). Như vậy, bờ tường rào gia đình ông Tr xây năm 2006 dài 7,46m (xây khi cụ M còn sống) và đoạn tường rào xây năm 2018 do gia đình bà L xây dài 15,4 làm ranh giới ngăn cách giữa hai thửa đất có hình thể phù hợp hình thể bản đồ đo năm 2003 (BL37).

Tại phiên xem xét thẩm định tại chỗ thấy ông Tr không chỉ được mốc giới và diện tích đất ông Tr cho rằng gia đình ông V lấn chiếm cũng không có tài sản của ông Tr để chấp nhận, chỉ thể hiện năm 2018 gia đình bà L xây tường rào 15,4m nối tiếp từ mốc giới dài 2m mà ông Tr xây năm 2006 nằm trên một đường thẳng như bà L trình bày là có căn cứ. Ông Tr cho rằng ông V xây bờ tường rào lấn đất nhà ông phía trước rộng 30cm phía sau rộng 50cm là hoàn toàn không có căn cứ vì tại hiện trường chỉ thể hiện được ông M xây bờ rào nối tiếp với đoạn tường rào ông Tr xây năm 2006 như nêu trên. Nếu đúng như ông Tr khiếu nại thì ranh giới giữa hai thửa đất xảy ra

tranh chấp qua thẩm định ngày 05/3/2021 không phù hợp hình thể ranh giới giữa hai thửa đất bản đồ đo vẽ năm 2003 (BL37).

Ông Phương Văn Tr có cung cấp hồ sơ kỹ thuật thửa đất vẽ năm 2003 (BL38) yêu cầu thực hiện nhưng hồ sơ kỹ thuật không có ký xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, và không phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ, nên Tòa cấp sơ, phúc thẩm không chấp nhận lấy làm căn cứ.

Như vậy, ông Phương Văn Tr cho rằng năm 2018 gia đình ông V (con bà L) xây dựng bờ tường rào đã lấn sang đất của gia đình ông Phương Văn Tr có kích thước dài khoảng 16m, rộng 30cm và 50cm diện tích 8m² đến 10m² là không có căn cứ. Do đó không có căn cứ để buộc ông Nguyễn Phương V dỡ bỏ phần bờ rào xây dựng năm 2018 theo yêu cầu của ông Phương Văn Tr.

Từ các phân tích trên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phương Văn Tr về việc yêu cầu anh Nguyễn Phương V trả lại diện tích 08 m² đến 10m² đất về phía Tây Bắc tại số thửa 1548, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Xóm Vinh Â (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An cho ông Phương Văn Tr và yêu cầu dỡ bỏ bờ tường rào năm 20018 như bản án sơ thẩm tuyên là có căn cứ pháp luật và phù hợp thực tế.

[7] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Phương Văn Tr không được Tòa án chấp nhận, do đó ông Phương Văn Tr phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Ông Phương Văn Tr phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phương Văn Tr yêu cầu anh Nguyễn Phương V phải trả lại cho ông diện tích từ 08m² đến 10m² đất về phía Tây Bắc tại số thửa 1548, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: xóm Vinh Â (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 35, Điều 56, khoản 1 Điều 147, Điều 156; khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 202, Điều 203 Luật đất đai; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phương Văn Tr về việc yêu cầu anh Nguyễn Phương V trả lại diện tích từ 08m² đến 10m² đất về phía Tây Bắc tại số thửa 1548, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: xóm Vinh Â (xóm 6, xã Thanh T cũ), xã Đại Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An cho ông Phương Văn Tr.

Về án phí: Ông Phương Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

tạm ứng án phí số: AA/2019/0004458 ngày 14/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ch.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phương Văn Tr phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được trừ vào tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ mà ông Tr đã nộp, trả lại số tiền tạm ứng còn thừa cho ông Phương Văn Tr tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Các quyết định khác không kháng cáo kháng nghị Tòa phúc thẩm không xem xét, đã có hiệu lực.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND huyện Thanh Ch;
- VKSND huyện Thanh Ch
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Ch;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đ
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi

